

GIÁ TRỊ CỦA ĐỒ GỐM QUA NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ HOA VĂN

NGUYỄN SỸ TOÀN

Đồ gốm là sản phẩm do con người sáng tạo ra, nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng trong đời sống hàng ngày. Theo các nhà nghiên cứu, đồ gốm xuất hiện từ thời đại Đá mới, và được coi là một trong những phát minh quan trọng của nhân loại. Từ xưa tới nay, đồ gốm rất gần gũi với người dân Việt Nam. Vì vậy, đồ gốm rất đa dạng, xét theo ý nghĩa sử dụng, và người ta thường phân ra các loại: gốm gia dụng, gốm xây dựng, đồ thờ, đồ trang trí nghệ thuật. Ngày nay, đồ gốm không chỉ có mặt trong các gia đình, mà còn được lưu giữ, trưng bày, giới thiệu ở bảo tàng và nhiều nơi khác như hội chợ, triển lãm nhằm quảng bá sản phẩm các làng nghề thủ công truyền thống của dân tộc. Mặc dù đồ gốm rất gần gũi và gắn bó với con người, song không phải ai cũng có thể hiểu được giá trị khoa học của đồ gốm. Thông thường người ta chỉ biết và quan tâm tới hai loại giá trị, đó là giá trị sử dụng và giá trị kinh tế, vì nó gắn bó trực tiếp đến đời sống. Còn những giá trị về kỹ thuật và nghệ thuật hội tụ trên sản phẩm, qua bàn tay và khối óc của con người thì rất ít người quan tâm và biết đến, ngoại trừ một số nhà sưu tầm, nghiên cứu về loại hình này. Vì thế, việc nghiên cứu, phổ biến giá trị khoa học của đồ gốm tới đông đảo quần chúng nhằm giữ gìn và phát huy giá trị của nó là hết sức cần thiết.

1. Quan niệm về đồ gốm

Trong thực tế, nhiều người còn chưa nhận thức và phân biệt rõ các khái niệm: *đồ gốm, đồ sành, đồ sứ*... Về cơ bản, có thể hiểu các khái niệm trên như sau:

Đồ gốm (gốm) là từ chỉ các sản phẩm làm từ đất và được nung qua lửa ở một nhiệt độ nhất định. Xương đất là phần cốt lõi, phân quyết định tạo ra các loại gốm khác nhau. Thành phần nguyên liệu để tạo ra các loại xương đất rất khác nhau, ví dụ: xương đất sứ phải có chất cao lanh, xương đất sành phải có đất sét trắng. Xương đất thường quyết định độ lửa nung, và quyết định cả công thức men, nên cơ bản có 3 loại gốm chính là: *đất nung, sành* và *sứ*.

Đồ đất nung: là gốm do xương đất sét được nung qua lửa nhẹ không quá 800°C - 900°C, vì thế, xương đất còn ngấm nước, còn sống.

Đồ sành: do xương đất sét hoặc do nhiều chất đất hợp thành, được nung đến độ chảy cứng từ 1.000°C đến tới 1.300°C nên thường không ngấm nước. Các nhà nghiên cứu phân chia đồ sành làm nhiều loại: *sành nâu* như chum, vại của lò gốm Thanh Hoá, Hương Canh; *sành trắng* gồm các loại bát, đĩa phủ men của lò Bát Tràng, Đông Triều, Đông Nai, Lái Thiêu...

Đồ sứ: x- ông đất có nhiều chất cao lanh làm mỏng vẫn chịu đ- ợc lửa, ở nhiệt độ nung cao, th- ờng là 1.300°C . Đồ sứ có - u điểm hơn sành trắng là khi đã chảy cứng thì x- ông đất có thể nhìn đ- ợc ánh sáng xuyên qua, nh- đồ sứ của lò Hải D- ông.

Ngoài ba loại chính đã nêu, còn có các loại trung gian *nửa đất nung nửa sành* nh- *gốm men da l- ơn* ở lò Phù Lãng hay loại *nửa sành th- ờng đ- ợc sản xuất ở lò Bát Tràng, Đông Triều*. Đối với loại *nửa sành*, x- ông đất ít nhiều có chất cao lanh và đã chảy cứng vì đ- ợc nung ở nhiệt độ khá cao, nh- ng ch- a xuyên sáng.

2. Giá trị của đồ gốm

Đồ gốm ra đời nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng của con ng- ời trong đời sống hàng ngày. Có thể nói, giá trị đầu tiên của đồ gốm là đ- ợc sử dụng làm đồ đựng, đồ đun nấu ngay từ thời kỳ Đá mới. Sự phát triển đồ gốm trải qua những cung bậc thăng trầm của lịch sử. Vì vậy, thời gian là yếu tố quan trọng góp phần làm nên giá trị của đồ gốm. Thông th- ờng, đồng đảo quần chúng biết đồ gốm qua giá trị sử dụng và giá trị kinh tế. Có thể coi đây là giá trị *vật thể*. Còn giá trị *phi vật thể* hội tụ trên đồ gốm thì không phải ai cũng có thể biết đ- ợc. Bởi vậy, *giá trị của đồ gốm phải là toàn bộ những yếu tố kết tinh và hội tụ trên mỗi sản phẩm gốm của từng thời đại*. Nói cách khác, giá trị đồ gốm nằm ở từng khâu trong quy trình sản xuất. Quy trình này bao gồm: *tạo cốt gốm, trang trí hoa văn và phủ men, và nung*.

Quá trình tạo cốt gốm phải trải qua các khâu nh- : *chọn đất; xử lý pha chế đất;*

tạo dáng; phơi sấy khô và sửa hàng mộc. Việc tạo dáng sản phẩm có nhiều cách với những kỹ thuật khác nhau nh- : *nặn, vuốt tay, be chạch trên bàn xoay, in khuôn, đổ rót khuôn.....*

Quá trình trang trí hoa văn và phủ men bao gồm các khâu: *trang trí hoa văn; chế tạo men; sửa hàng men*.

Trang trí hoa văn trên đồ gốm có nhiều cách khác nhau, nh- ng cơ bản có thể kể tới các cách: khắc chìm hoặc đắp nổi hoa văn, vẽ một màu hay nhiều màu, vẽ d- ới men hay trên men, in hoa văn.

Chế tạo men là một bí quyết của nghề gốm. Để tạo đ- ợc men đòi hỏi ng- ời thợ gốm phải chế biến tốt, và pha chế các nguyên liệu theo đúng công thức. Chất liệu để làm ra men và màu men rất đa dạng, có men chịu lửa cao, men chịu lửa thấp. Men chịu lửa cao th- ờng có chất liệu là thạch anh, tràng thạch, đá vôi với cao lanh, hoặc đất sét trắng. Chất liệu của men chịu lửa thấp chủ yếu gồm ôxít chì, thiếc, hàn the, vôi, cao lanh.

Màu men cũng rất đa dạng: có màu xanh côban, xanh lá cây, xanh đồng, đỏ đồng, xanh xám, nâu, nâu đen, vàng đục... Để có màu men khác nhau cần phải sử dụng các chất liệu khác nhau nh- : sắt, ti tan, măng gan, thiếc....

Tráng men là công việc thực hiện khi sản phẩm mộc đã hoàn chỉnh. Ng- ời thợ gốm có thể nung sơ bộ sản phẩm ở nhiệt độ không cao rồi tráng men, hoặc dùng ngay sản phẩm mộc hoàn chỉnh đó trực tiếp tráng men lên rồi mới nung. Ph- ơng pháp tráng men cũng có nhiều cách,

nh- ng các cách th- òng đ- ọc sử dụng là *nhúng men, dôi men, bôi men, phun men, men bay, men muối*. Tùy từng loại sản phẩm mà ng- òi ta chọn lựa các ph- òng pháp tráng men cho phù hợp.

Sửa hàng men là công việc cuối cùng ng- òi thợ gốm phải tiến hành tu chỉnh lại sản phẩm tr- óc khi đ- a vào nung .

Nung là công đoạn cuối cùng cho ra đời sản phẩm. Để thực hiện đ- ọc quá trình này cần có các yếu tố vật chất và kỹ thuật bao gồm: lò nung, nhiên liệu, chống lò, đốt lò.

Lò nung gốm: có lò cổ truyền và lò hiện đại, nh- lò vuông lộ thiên, lò tròn lộ thiên, lò tròn có vòm (tức lò cóc), lò bán âm bán d- ơng, lò bầu, lò hầm, lò rông, lò nằm, lò đứng, lò hấp. Loại lò ga hiện nay đang rất phát triển ở Bát Tràng.

Nhiên liệu: nhiên liệu chính để đốt lò tr- óc đây là tre, nứa, rơm, rạ. Sau này, ng- òi ta dùng than và gỗ là chủ yếu. Hiện nay, ga đ- ọc sử dụng làm nhiên liệu đốt rất hiệu quả.

Chống lò: là công việc cũng đòi hỏi kỹ thuật rất cao. Ở các làng gốm nổi tiếng nh- Bát Tràng, tr- óc đây có các ph- òng chống lò, mỗi ph- òng có khoảng 7 ng- òi (3 thợ cả, 3 thợ đẽm, 1 thợ học việc).

Đốt lò: là khâu quan trọng nhất quyết định sự thành công hay thất bại của một lò gốm. Vì vậy giờ phút nhóm lò rất thiêng liêng và quan trọng. Ng- òi thợ gốm th- òng phải thành kính cầu mong trời đất và thần lửa phù giúp. Ng- òi thợ điều khiển ngọn lửa đòi hỏi phải có kỹ thuật và kinh nghiệm bởi việc thành hay bại của

mẻ gốm cuối cùng lại phụ thuộc vào nhân tố này.

3. Giá trị của đồ gốm qua nghệ thuật trang trí hoa văn

Nh- trên đã trình bày, giá trị của đồ gốm kết tinh và hội tụ ở tất cả các khâu trong quy trình sản xuất, và không phải đồ gốm nào cũng có trang trí hoa văn. Mặt khác, đối với loại hình trang trí hoa văn cũng có hình thức, nội dung thể hiện ở các cung bậc khác nhau. Từ buổi sơ khai, đồ gốm ra đời đ- òng nh- không nhằm mục đích trang trí về mặt mỹ thuật, mà với chức năng là đồ đựng, đồ đun nấu, đồ gia dụng là chủ yếu. Qua thời gian và lịch sử, cùng với sự nhận thức tiến bộ của con ng- òi, đồ gốm ngày càng đ- ọc phát triển nhiều mặt, cả về kỹ thuật và nghệ thuật.

Về nghệ thuật trang trí đồ gốm, từ lâu đã tồn tại giả thuyết cho rằng ng- òi x- a trát đất ở mặt trong khuôn đan bằng tre hoặc cành cây và đem nung. Khi khuôn đan bị cháy, đất sét khô cứng và mặt ngoài đồ gốm l- u lại vết của nan đan. Nh- vậy, nan đan là loại hoa văn kỹ thuật xuất hiện sớm nhất. Theo các nhà nghiên cứu, ở n- óc ta gốm nan đan sớm nhất thấy ở di chỉ Cái Bèo (đảo Cát Bà), niên đại tuyệt đối gần 6.000 năm cách ngày nay. Trong tiền sử Việt Nam, giai đoạn từ 6.000 đến 7.000 năm cách ngày nay chủ yếu phát hiện gốm văn đập và văn dấu nan đan. Có thể, những hoa văn này chỉ thể hiện kỹ thuật làm gốm chứ ch- a mang tính trang trí. Hoa văn trang trí có tính mỹ thuật xuất hiện muộn, vào cuối hậu kỳ đá mới và sang thời kim khí. Khi nghề luyện kim ra đời, nhà n- óc hình thành thì nghệ

thuật gốm đã đạt tới đỉnh cao cả về nghệ thuật tạo dáng và hoa văn trang trí. Các giai đoạn lịch sử sau phát triển trên cơ sở có tiếp thu chọn lọc kỹ thuật, nghệ thuật và tinh hoa của giai đoạn trước. Đồ gốm Việt Nam từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV đạt tới trình độ cao cả về kỹ thuật và nghệ thuật, tiêu biểu là gốm men ngọc thời Lý và gốm hoa nâu thời Trần. Từ cuối thế kỷ XIV sang thế kỷ XV, loại gốm hoa lam với kỹ thuật và phong cách mới đã xuất hiện với lối vẽ *phóng bút* là chủ yếu, ít vẽ theo lối *công bút* như gốm hoa lam trên sứ thuộc Lò Quan Trung Quốc cùng thời. Một điểm khác biệt nữa là chất màu lam coban được vẽ dưới men và nung qua lửa ở nhiệt độ cao hơn so với gốm hoa nâu. Xương đất của loại gốm này trắng và mịn, bên ngoài phủ một lớp men trắng hoặc trắng ngà, dưới lớp men là những họa tiết trang trí xanh lam. Những họa tiết thường gặp như *hoa cúc dây*, *hoa sen*, *hoa mẫu đơn*. Gốm thế kỷ XV có hình dáng nhẹ nhàng, thanh thoát. Trang trí trên gốm mang những tính chất chung của nghệ thuật thời Lê Sơ, phổ biến là rồng, mây, hoa, lá. Bên cạnh đó, những trang trí này còn chịu ảnh hưởng nghệ thuật trang trí đồ gốm phương Tây.

Thế kỷ XVI - XVII, nghệ thuật gốm đã đạt được những thành tựu rực rỡ, đa dạng hơn cả về thể loại và kích thước của hiện vật. Đặc biệt có loại gốm vẽ nhiều màu trên men, hoa văn trang trí vô cùng phong phú. Đồ gốm giai đoạn này không bó hẹp trong phạm vi đồ gia dụng, mà phát triển thêm gốm trang trí, gốm phục vụ cho việc thờ cúng, gốm kiến trúc... Họa tiết trang trí được mở rộng đến các đề tài thiên

nhiên như: cỏ, cây, hoa, lá, chim muông. Phong cách nghệ thuật thế kỷ XVI có đường nét thoải mái, khoáng đạt, tinh mỹ thuật cao. Thế kỷ XVII, việc chế tác đồ gốm đi vào kỹ thuật nhiều hơn, thể hiện những chi tiết tỉ mỉ, công phu, hoa văn thường đăng đối, bố cục dày kín, được trau chuốt đến độ hoàn chỉnh và có một vẻ đẹp riêng biệt.

Khoảng cuối thế kỷ XVI sang thế kỷ XVII xuất hiện hai loại hiện vật gốm đặc biệt, cả về hình dáng và công dụng, đó là *chân đèn* và *lư hương*. Chân đèn thuộc dạng gốm lớn có xương đất dày, thô và khá nặng, đa số phủ men trắng bóng với họa tiết xanh lam; cũng có trường hợp được phủ men lục hoặc men nâu, họa tiết cũng cùng màu và được đắp nổi. Trong cách trang trí vẽ kết hợp với đắp nổi, nét vẽ thì thoáng đạt, linh hoạt; còn những chi tiết đắp nổi được làm tỉ mỉ, tinh tế thường để mộc không phủ men mà để lộ màu vàng, hoặc trắng hồng của xương đất. *Vẽ* và *đắp nổi* là hai thủ pháp trái ngược nhau, nhưng các nghệ nhân gốm đã kết hợp với nhau một cách nhuần nhuyễn, tạo nên phong cách thực sự hài hòa. Đây là một quan niệm mới trong nghệ thuật trang trí gốm.

Vào cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, các nhà khoa học đã tiến hành khai quật nhiều con tàu đắm cổ được phát hiện ở Cù Lao Chàm, Cà Mau, Ninh Thuận... và thu được hàng ngàn hiện vật, cổ vật gốm có giá trị. Năm 2003 Bảo tàng lịch sử Việt Nam (Hà Nội) đã trưng bày những di vật, cổ vật gốm tiêu biểu của Thái Lan, Trung Quốc, Việt Nam được vớt từ những con tàu

dấm này. Những đồ gốm thu l- ợm đ- ọc trên con tàu đắm cổ ở Cù Lao Chàm đ- ọc các nhà khoa học xác định là gốm Chu Đậu của Việt Nam, có niên đại khoảng thế kỷ XV – XVI. Trong phòng tr- ợng bày gốm Chu Đậu, có một số đĩa gốm lớn trang trí ở diềm là các cánh sen có mạ vàng. Mặc dù những hiện vật này bị ngập n- ớc biển qua vài thế kỷ, nh- ợng những hoạ tiết trang trí bằng bạch kim không bị bào mòn. Theo các nhà nghiên cứu, sử dụng *bạch kim* lần đầu tiên thấy có trong trang trí các đồ gốm. Điều này khẳng định kỹ thuật trang trí trên đồ gốm của nghệ nhân x- a đã đạt tới trình độ rất tinh xảo. Mỗi sản phẩm gốm đ- ọc coi là một tác phẩm nghệ thuật, hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học đáng đ- ọc trân trọng và cần đ- ọc giữ gìn.

Giá trị đồ gốm phụ thuộc rất nhiều vào nghệ thuật trang trí hoa văn. Gốm đ- ọc phủ men và trang trí hoa văn tựa nh- ợng con ng- ời đ- ọc khoác trên mình một tấm áo đẹp. Tấm áo này đ- ọc thêu dệt bởi sự kết tinh tài năng, trí tuệ của biết bao thế hệ nghệ nhân cha ông trong lịch sử. Đồ gốm ngày nay đ- ọc ra đời không chỉ với chức năng là đồ đựng thuần túy nh- ợng khi mới ra đời mà nó đã trở thành một tác phẩm nghệ thuật hội đủ các yếu tố của *hội hoạ, điêu khắc, ngôn ngữ* ... Nó còn cung cấp thông tin cho những ng- ời nghiên cứu và th- ợng ngoạn. Ngôn ngữ của cổ vật là tổng hợp tất cả những gì biểu hiện bên ngoài và chứa đựng bên trong. Từ các loại đất cùng với một số khoáng chất và thảo mộc của thiên nhiên qua bàn tay khối óc con ng- ời, và ngọn lửa thiêng liêng của lò nung, đã biến hoá thành những đồ gốm sứ

muôn hình vạn trạng theo nhu cầu sử dụng và th- ợng thức của con ng- ời, rồi lại qua thời gian trở thành cổ vật. Tất cả vật liệu cùng quy trình sản xuất và nhận thức, thẩm mỹ của ng- ời lao động, đều chuyển hoá thành những thông tin, những ngôn ngữ của cổ vật truyền nối từ thế hệ này sang thế hệ khác. Dáng vẻ, màu men, đ- ờng nét, hoạ tiết trang trí... đã thả tâm hồn ng- ời th- ợng ngoạn vào thế giới của cái đẹp, cái đẹp cao sang tao nhã, hay cái đẹp sơ khai mộc mạc. Từ cốt đất, chất men, độ nung đến dòng minh văn trên gốm, đòi hỏi phải tìm tòi, khám phá để hiểu biết một cách khoa học.

Giá trị của đồ gốm đ- ọc kết tinh ở nhiều yếu tố và có sự biến đổi theo thời gian. Mỗi b- ớc trong quy trình làm gốm đều in đậm dấu ấn trí tuệ và sự tài năng của nhiều thế hệ nghệ nhân. Có thể nói, trong toàn bộ quy trình làm gốm thì khâu *tạo dáng và trang trí hoa văn* là môi tr- ợng và khoảnh khắc thuận lợi nhất cho nghệ nhân làm gốm đ- ọc thả hồn mình vào sáng tạo nghệ thuật. Nghiên cứu giá trị nghệ thuật trang trí hoa văn trên đồ gốm là rất cần thiết và hữu ích. Bởi vì ở đó, ta có thể bắt gặp sự hội tụ những sắc thái văn hoá của nhiều vùng miền khác nhau, góp phần làm giàu thêm cho bản sắc văn hoá dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bích. *Đề c- ợng bài giảng* tại tr- ợng Đại học Văn hoá Hà Nội
2. Phan Huy Lê (Chủ biên). *Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV - XIX*. Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1995.
3. Nguyễn Văn Y. *Đề c- ợng bài giảng* tại tr- ợng Đại học Văn hoá Hà Nội.